

Số: **125** /QĐ-TTGDQPAN

Gia Lai, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh
Khóa 51 năm 2025, trình độ cao đẳng của
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDDT, ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BLDTBXH, ngày 30/8/2022 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy chế quản lý, cấp phát Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-TTGDQPAN, ngày 26/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định về quản lý Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTGDQPAN, ngày 12/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

*Căn cứ Quyết định số **124** /QĐ-TTGDQPAN, ngày 31/7/2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quyết định công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 51, năm học 2024-2025 cho sinh viên trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;*

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, công nhận sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 51 tại phiên họp ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 318 sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 51 năm 2025, trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Ông (bà) Trường Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên, Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PDTQLSV.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
KHÓA 51, NĂM 2025**

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-TTGDQPAN ngày 31/7/2025 của Giám đốc Trung tâm
Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)*

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
1	C180059	Hồ Đại Nhật	11/12/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
2	C180060	Nguyễn Thành Phong	01/4/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
3	C180062	Hà Đại Phúc	02/01/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
4	C180063	Lý Thanh Sang	06/3/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
5	C180064	Nguyễn Hữu Tài	01/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
6	C180066	Huỳnh Trương Trung Tín	08/4/2003	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
7	C180068	Trần Anh Tuấn	09/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
8	C180069	Số Minh Hoàng Ty	09/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
9	C180070	Phạm Văn Thạch	23/7/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
10	C180071	Nguyễn Hữu Thắng	30/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
11	C180073	Dặng Văn Thiệu	16/01/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
12	C180074	Nguyễn Ngọc Thịnh	24/4/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
13	C180075	Lê Văn Trạng	03/11/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
14	C180076	Châu Văn Trọng	28/7/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
15	C180077	Dinh Văn Trúc	15/10/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
16	C180078	Nguyễn Ngọc Trung	19/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
17	C180079	Trần Công Việt	17/10/2005	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
18	C180081	Đỗ Hoàng Gia Vũ	02/01/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
19	C180082	Trần Minh Vương	15/10/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
20	C180083	Nguyễn Trung Ý	06/3/2005	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
21	C180084	Võ Hoài Ân	16/7/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
22	C180085	Văn Chí Bảo	29/11/2005	Hàn	Nam	Khá	
23	C180086	Nguyễn Văn Cường	05/5/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
24	C180088	Ngô Hoàng Duy	15/11/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
25	C180090	Trương Quốc Đạt	06/7/2006	Hàn	Nam	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
26	C180091	Phan Tuấn	Định	08/12/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
27	C180092	Nguyễn	Đỗ	23/9/2005	Hàn	Nam	Trung bình	
28	C180093	Gyur	Gyur	16/10/2006	Hàn	Nam	Khá	
29	C180094	Phạm Văn	Hậu	07/11/2006	Hàn	Nam	Khá	
30	C180096	Võ Quốc	Hòa	17/01/2006	Hàn	Nam	Khá	
31	C180097	Hà Việt	Hùng	12/12/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
32	C180099	Trần Quang	Huy	28/7/2006	Hàn	Nam	Khá	
33	C180102	Lương Duy	Khánh	27/6/2006	Hàn	Nam	Khá	
34	C180104	Phan Duy	Lợi	10/4/2006	Hàn	Nam	Khá	
35	C180105	Võ Trọng	Nghĩa	21/3/2006	Hàn	Nam	Khá	
36	C180106	Nguyễn Minh	Nhất	08/6/2006	Hàn	Nam	Khá	
37	C180107	Lê Hoàng	Phúc	21/6/2006	Hàn	Nam	Khá	
38	C180108	Phạm Minh	Quang	06/01/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
39	C180110	Nguyễn Văn	Sỹ	27/10/2005	Hàn	Nam	Khá	
40	C180111	Cổng Văn	Tiến	06/9/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
41	C180112	Trần Trung	Tín	11/3/2005	Hàn	Nam	Khá	
42	C180114	Hoàng Minh	Tuấn	19/02/2006	Hàn	Nam	Khá	
43	C180115	La O	Tý	10/12/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
44	C180116	Nguyễn Đức	Thái	13/7/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
45	C180117	Nguyễn Ngọc	Thanh	23/9/2006	Hàn	Nam	Khá	
46	C180118	Lê Minh	Thuận	29/3/2006	Hàn	Nam	Khá	
47	C180119	Huỳnh Minh	Trung	12/4/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
48	C180232	Bùi Ngọc	Tuấn	18/01/2003	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
49	C120578	Nguyễn Văn	Tín	10/02/1998	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Khá	
50	C140316	Nguyễn Thái	Thiên	15/01/2002	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
51	C15-0037	Nguyễn Xuân	Biên	17/3/2003	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
52	C150275	Hồ Huy	Hoàng	12/9/2003	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
53	C160248	Hồ Ngọc	Tiên	16/10/2004	Công nghệ ô tô	Nam	Giỏi	
54	C170612	Nguyễn Thành	An	21/11/2004	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
55	C180013	Nguyễn Hồ Hoài	Nam	18/7/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
56	C180014	Nguyễn Hoài	Niệm	10/8/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
57	C180015	Nguyễn Văn	Nghĩa	07/4/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
58	C180016	Lê Trọng	Nghĩa	08/02/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
59	C180017	Đỗ Đình	Nguyễn	15/9/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
60	C180018	Phan Thành	Nhân	01/01/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
61	C180019	Phan Quốc	Nhiên	10/12/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
62	C180020	Trần Triệu	Nhật	29/6/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
63	C180021	Nguyễn Ngọc	Quý	04/10/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
64	C180022	Nguyễn Thanh	Quyết	25/3/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
65	C180023	Nguyễn Công	Tiến	24/6/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
66	C180024	Bùi Trung	Tín	01/11/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
67	C180027	Hà Thái	Tú	30/4/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
68	C180028	Đỗ Trường	Thành	27/3/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
69	C180030	Trương Thành	Tho	11/11/2005	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
70	C180031	Nguyễn Xuân	Trường	15/02/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
71	C180032	Trần Ngọc Hải	Ấu	06/4/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
72	C180033	Nguyễn Ngọc	Chiến	30/7/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
73	C180035	Nguyễn Hùng	Dũng	12/8/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
74	C180036	Võ Quang	Duy	08/6/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
75	C180037	Trần Trọng	Đại	07/6/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
76	C180038	Nguyễn Tấn	Đại	19/11/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
77	C180039	Nguyễn Hữu	Dức	01/10/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
78	C180040	Võ Thành	Dức	20/3/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
79	C180041	Dương Thanh	Giang	07/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
80	C180042	Lê Thanh	Hải	12/5/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
81	C180043	Lê Anh	Hào	25/8/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
82	C180044	Lê Văn	Hiếu	25/12/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
83	C180045	Đỗ Trần Minh	Hoàn	07/5/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
84	C180046	Nguyễn Hữu	Hoàng	29/8/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
85	C180047	Văn Công	Huy	25/02/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
86	C180048	Lê Quang	Huy	09/6/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
87	C180049	Võ Thái	Huy	23/01/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
88	C180050	Nguyễn Hữu	Kiệt	18/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
89	C180051	Lê Văn	Hào	21/12/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
90	C180052	Phạm Anh	Kha	10/5/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
91	C180053	Bùi Hữu	Kháng	27/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
92	C180054	Trần Thanh	Liêm	15/02/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
93	C180055	Nguyễn Thành	Long	22/10/2005	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
94	C180056	Man Lê Như	Mạnh	04/02/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
95	C180057	Trần Duy	Manh	25/5/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
96	C180058	Huỳnh Thanh	Nam	22/10/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
97	C180377	Lê Chí	Quyền	13/10/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
98	C180411	Phan Lâm Thanh	An	20/6/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
99	C180412	Nguyễn Tuấn	Anh	12/01/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
100	C180413	Đặng Văn	Duy	12/3/2004	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
101	C180414	Nguyễn Hoàng	Đạt	01/5/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
102	C180416	Đặng Hữu	Hiệp	25/9/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
103	C180417	Nguyễn Mạnh	Khải	10/4/2006	Lương dẫn du lịch	Nam	Trung bình	
104	C180418	Nguyễn Trần Khắc	Hiếu	19/3/2002	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
105	C180420	Lê Huy	Hoàng	09/6/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
106	C180421	Nguyễn Gia	Hợp	16/3/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
107	C180423	Tôn Thất	Khang	23/12/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
108	C180424	Nguyễn Thành	Luân	17/8/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
109	C180426	Lê Thanh	Lưu	08/7/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
110	C180427	Đinh Thị	Ngo	18/3/2005	Công nghệ thông tin	Nữ	Giỏi	
111	C180429	Lê Thị Ngọc	Oanh	02/7/2006	Công nghệ thông tin	Nữ	Giỏi	
112	C180430	Lê Công	Quang	18/4/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
113	C180431	Nguyễn Sư	Tiến	28/9/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
114	C180433	Nguyễn Tấn	Thành	22/11/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
115	C180435	Đinh Thị	Thoa	28/02/2005	Công nghệ thông tin	Nữ	Khá	
116	C180436	Phan Công	Trí	03/9/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
117	C180438	Trình Đại	Vũ	21/12/2003	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
118	C180440	Trần Long Gia	Bảo	30/10/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
119	C180441	Lâm Quang	Duy	31/7/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
120	C180442	Nguyễn Thanh	Hải	11/5/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
121	C180443	Ngô Phi	Hoàng	09/3/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
122	C180445	Vương Ngọc	Huy	13/02/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
123	C180446	Trần Gia	Lợi	04/3/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
124	C180448	Hồ Ngọc	Nam	26/11/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
125	C180449	Đình Thành Phước	05/11/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
126	C180450	Nguyễn Văn Sử	01/4/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
127	C180451	Võ Văn Thành	04/10/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
128	C180452	Trần Gia Thiện	21/8/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
129	C180453	Đặng Võ Thanh Luật	28/8/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
130	C180454	Nguyễn Hữu Phước	16/10/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
131	C180455	Nguyễn Ngọc Anh	24/12/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
132	C180457	Phạm Lý Thu Trinh	14/02/2006	Điện tử công nghiệp	Nữ	Khá	
133	C180459	Võ Chí An	03/7/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
134	C180462	Phan Triệu Dĩ	20/3/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
135	C180463	Hồ Thị Hằng	03/8/1985	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nữ	Khá	
136	C180464	Nguyễn Thị Ngọc Hân	21/02/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nữ	Khá	
137	C180465	Cao Thanh Hiệp	25/11/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Trung bình	
138	C180466	Hồ Ngọc Hôn	28/12/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
139	C180467	Nguyễn Quang Huy	28/11/2002	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Trung bình	
140	C180468	Hồ Quốc Hưng	31/3/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Trung bình	
141	C180469	Nguyễn Quang Khánh	06/10/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
142	C180471	Phan Duy Mạnh	06/02/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
143	C180472	Nguyễn Sốt Min	25/10/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Trung bình	
144	C180473	Phan Ngọc Nam	04/8/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
145	C180474	Nguyễn Hà Ngọc Phú	30/9/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Trung bình	
146	C180476	Trương Văn Quý	06/01/2004	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
147	C180477	Trần Tài	20/10/1987	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
148	C180478	Huỳnh Thị Cẩm Tú	19/6/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nữ	Khá	
149	C180479	Trần Thị Hồng Tú	17/01/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nữ	Khá	
150	C180480	Hồ Thị Thanh Thảo	28/10/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nữ	Khá	
151	C180482	Trần DZũ Na	01/02/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nữ	Giỏi	
152	C180483	Phạm Hoài Thương	29/9/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nữ	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
153	C180485	Dặng Thiên	Vỹ	22/7/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Trung bình	
154	C180486	Nguyễn Ngọc Thanh	Diệu	28/10/2006	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Trung bình	
155	C180490	Võ Hoàng Minh	Quân	08/6/2005	Hướng dẫn du lịch	Nam	Khá	
156	C180491	Hồ Thanh	Tùng	27/9/2006	Hướng dẫn du lịch	Nam	Khá	
157	C180492	Trần Huỳnh	Thọ	19/5/2006	Hướng dẫn du lịch	Nam	Trung bình	
158	C180493	Lê Thị Mỹ	Trình	27/01/2003	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Giỏi	
159	C180494	Nguyễn Lê Phương	Vinh	18/9/2004	Hướng dẫn du lịch	Nam	Khá	
160	C180496	Lê Thành	Chương	17/12/2006	Quản trị khách sạn	Nam	Khá	
161	C180497	Hồ Duy	Đông	25/7/2005	Quản trị khách sạn	Nam	Khá	
162	C180498	Lê Thị Hà	Giăng	21/8/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
163	C180500	Trương Thị Hoài	Hạ	20/6/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
164	C180502	Nguyễn Thị	My	04/4/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
165	C180503	Trần Thị Mỹ	Nương	09/5/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
166	C180504	Mai Đoàn	Nghĩa	31/01/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
167	C180506	Hà Thị Thu	Sương	10/5/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
168	C180507	Võ Ngọc	Trâm	28/01/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
169	C180508	Trần Thị Mỹ	Trình	20/12/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
170	C180509	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	14/7/2006	Hội họa	Nữ	Giỏi	
171	C180510	Nguyễn Thị	Hầu	21/02/2006	Hội họa	Nữ	Khá	
172	C180511	Nguyễn Phi	Hùng	10/11/2006	Hội họa	Nam	Khá	
173	C180512	Huỳnh Tháo	Nguyễn	19/9/2005	Hội họa	Nữ	Khá	
174	C180514	Lê Nguyễn Thanh	Sang	12/3/2006	Hội họa	Nam	Trung bình	
175	C180515	Võ Nguyễn	Vũ	04/6/2006	Hội họa	Nam	Trung bình	
176	C180516	Nguyễn Huỳnh Tường	Vy	04/01/2004	Hội họa	Nữ	Khá	
177	C180517	Lê Thị Ngọc	Ảnh	18/11/2004	Chăn nuôi thú y	Nữ	Giỏi	
178	C180518	Trần Thị Thanh	Bình	03/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nữ	Giỏi	
179	C180519	Huỳnh Quốc	Cử	20/02/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
180	C180520	Trần Văn	Châu	20/01/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
181	C180521	Huỳnh Nhật	Hoài	28/02/2003	Chăn nuôi thú y	Nam	Giỏi	
182	C180522	Nguyễn Quốc	Hội	12/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
183	C180524	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	16/6/2006	Chăn nuôi thú y	Nữ	Giỏi	
184	C180526	Lê Đình	Khải	28/01/2005	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
185	C180527	Nguyễn Trương	Lượng	03/02/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
186	C180528	Nguyễn Huỳnh Trúc	Ly	15/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nữ	Giỏi	
187	C180529	Đỗ Kim	Nhân	05/4/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
188	C180530	Lê Đình	Nhứt	09/02/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
189	C180531	Nguyễn Minh	Quân	28/5/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
190	C180532	Huỳnh Quốc	Sang	20/4/2001	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
191	C180533	Đoàn Hữu	Tâm	13/8/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
192	C180534	Trần Công	Tuyền	03/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
193	C180535	Dặng Ngọc	Thạch	18/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
194	C180537	Dặng Anh	Trúc	17/5/1994	Chăn nuôi thú y	Nam	Giỏi	
195	C180538	Dặng Văn	Ẩn	22/9/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
196	C180539	Đinh Văn	Ân	25/11/2005	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
197	C180540	Vũ Quốc	Bao	11/8/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
198	C180541	Đặng Minh	Chí	21/10/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
199	C180543	Phạm Nguyễn Thái	Hiếu	25/7/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
200	C180544	Lê Minh	Hoàng	03/01/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
201	C180545	Cao Tấn	Kiệt	10/7/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
202	C180546	Phan Công	Khanh	02/6/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
203	C180547	Nguyễn Hồng	Lâm	25/7/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
204	C180548	Hồ Bao	Long	10/8/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Khá	
205	C180564	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyên	18/02/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
206	C180565	Võ Ngọc	Linh	25/6/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
207	C180570	Lê Đức	Phát	07/3/2006	Cắt gọt kim loại	Nam	Trung bình	
208	C180571	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	08/8/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Giỏi	
209	C180572	Nguyễn Quốc	Toàn	03/3/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
210	C180575	Nguyễn Văn	Thảo	31/12/2006	Hàn	Nam	Khá	
211	C180576	Đặng Lê Khôi	Nguyên	02/8/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
212	C180577	Lê Thị	Chí	29/10/2005	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
213	C180578	Nguyễn Thị Hoàng	Diễm	16/7/2006	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Giỏi	
214	C180580	Đặng Thành	Luân	18/11/1989	Hướng dẫn du lịch	Nam	Trung bình	
215	C180582	Lê Thị	Công	25/10/2005	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Khá	
216	C180583	Võ Thị Ngọc	Hiền	12/3/2005	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Giỏi	
217	C180584	Phan Công	Luân	09/02/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
218	C180645	Trần Quang	Huy	12/12/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
219	C180646	Huỳnh Thanh	Bình	05/02/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
220	C180649	Nguyễn San	Hiền	13/8/2006	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Khá	
221	C180650	Nguyễn Thị Phương	Ngân	14/7/2006	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Giỏi	
222	C180651	Đỗ Hữu	Tuyển	02/11/2006	Hướng dẫn du lịch	Nam	Khá	
223	C180652	Phạm Hữu	Nghĩa	31/7/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Trung bình	
224	C180653	Phạm Hùng	Nhiên	22/9/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	Nam	Khá	
225	C180679	Đổng Nguyễn Hoài	Thương	01/12/2003	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
226	C180680	Nguyễn Quốc	Lộc	06/8/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
227	C180698	Đặng Gia	Huy	08/9/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
228	C180703	Hồ Sơn	Tài	07/3/2006	Hàn	Nam	Trung bình	
229	C180704	Nguyễn Khánh	Ngân	05/5/2006	Công nghệ thông tin	Nữ	Khá	
230	C180705	Nguyễn Nam	Thức	28/4/2006	Quản trị khách sạn	Nam	Khá	
231	C180706	Võ Nguyễn Yến	Vy	31/8/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Trung bình	
232	C180707	Huỳnh Nguyễn Yến	Nhi	18/6/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
233	C180721	Trần Ngọc	Huy	22/11/2002	Kế toán doanh nghiệp	Nam	Khá	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
234	C180722	Lâm Ái	Kiều	02/6/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
235	C180723	Võ Lê Cẩm	Linh	12/9/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
236	C180724	Nguyễn Thị Mỹ	Lý	03/6/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
237	C180725	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	31/5/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
238	C180729	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	12/6/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Giỏi	
239	C180730	Hà Tường	Vy	02/4/2005	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
240	C180733	Huỳnh Gia	Hân	22/7/2005	Quản trị kinh doanh	Nữ	Khá	
241	C180734	Đỗ Thị Phúc	Hoàng	15/12/2006	Quản trị kinh doanh	Nữ	Khá	
242	C180736	Nguyễn Thị Ngọc	My	10/6/2006	Quản trị kinh doanh	Nữ	Khá	
243	C180737	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	10/9/2004	Quản trị kinh doanh	Nữ	Khá	
244	C180739	Trần Anh	Vy	13/11/2006	Quản trị kinh doanh	Nữ	Khá	
245	C180748	Nguyễn Hữu	Tài	02/6/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
246	C180750	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	25/9/2006	Quản trị nhà hàng	Nam	Trung bình	
247	C180752	Bùi Đình An	Khương	07/5/2006	Quản trị nhà hàng	Nam	Khá	
248	C180753	Ngô Thị Mỹ	Lệ	12/12/2005	Quản trị nhà hàng	Nữ	Giỏi	
249	C180754	Phạm Quốc	Việt	28/5/2005	Quản trị nhà hàng	Nam	Khá	
250	C180755	Đỗ Thị Thanh	Ngân	04/01/2006	Quản trị nhà hàng	Nữ	Giỏi	
251	C180756	Nguyễn Trúc	Lý	31/7/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Giỏi	
252	C180757	Mai Trúc	Lý	11/01/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Giỏi	
253	C180774	Đinh Hữu	Sang	27/9/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
254	C180775	Hồ Đức	Việt	10/01/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
255	C180776	Phạm Công	Danh	02/01/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
256	C180791	Phan Công	Quốc	02/9/2006	Hàn	Nam	Khá	
257	C180792	Võ Văn	Khá	18/5/2004	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
258	C180798	Lê Nguyễn Trúc	Quỳnh	25/9/2005	Công nghệ thông tin	Nữ	Khá	
259	C180799	Châu Thị Mỹ	Ngọc	09/02/2006	Công nghệ thông tin	Nữ	Khá	
260	C180800	Huỳnh Gia	Khiêm	20/10/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
261	C180806	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	28/9/2006	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Khá	
262	C180807	Đinh Nguyễn Hữu	Kỳ	08/02/2006	Hướng dẫn du lịch	Nam	Trung bình	
263	C180810	Phùng Thanh Trúc	Diệp	28/9/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Giỏi	
264	C180811	Nguyễn Anh	Thư	03/12/2003	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
265	C180812	Mai Thị	Thoa	25/02/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
266	C180819	Hồ Thị Kim	Hoa	29/01/2003	Quản trị kinh doanh	Nữ	Giỏi	
267	C180821	Nguyễn Trần Minh	Thư	23/6/2006	Quản trị kinh doanh	Nữ	Giỏi	
268	C180822	Võ Gia	Huy	09/8/2006	Quản trị khách sạn	Nam	Khá	
269	C180823	Nguyễn Thị Thanh	Trang	10/11/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
270	C180824	Lê Nguyễn Quỳnh	Sâm	19/4/2006	Quản trị khách sạn	Nữ	Khá	
271	C180826	Ngô Duy	Hòa	01/10/2006	Quản trị nhà hàng	Nam	Trung bình	
272	C180828	Trần Minh	Vỹ	28/5/2006	Tiếng Anh	Nam	Giỏi	
273	C180829	Trương Thành	An	18/6/2003	Tiếng Anh	Nam	Trung bình	
274	C180830	Đặng Lê	Hà	19/3/2006	Tiếng Anh	Nữ	Khá	
275	C180831	Nguyễn Đức	Hân	01/4/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
276	C180832	Nguyễn Thanh	Loan	22/9/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
277	C180833	Ta Thị Xuân	Ly	05/02/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
278	C180834	Đinh Thị Ánh	My	06/01/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
279	C180835	Lê Thị Bích	Ngân	22/12/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
280	C180836	Lữ Thị Hồng	Phúc	10/6/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
281	C180843	Nguyễn Thành	Danh	31/8/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
282	C180845	Đinh Trần Đăng	Khoa	27/10/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
283	C180846	Phan Hoài	Nam	22/11/2004	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
284	C180847	Nguyễn Văn	Phong	21/02/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Giỏi	
285	C180848	Nguyễn Bùi Cao	Thăng	25/9/2001	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
286	C180849	Phan Thành	Nhân	03/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
287	C180853	Đinh Tiến	Thịnh	11/4/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
288	C180858	Lê Hồng	Nhung	18/9/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
289	C180862	Lê Thị Kim	Yến	28/02/2002	Quản trị kinh doanh	Nữ	Giỏi	
290	C180863	Ta Hữu	Thịnh	05/02/2005	Quản trị nhà hàng	Nam	Trung bình	
291	C180867	Lê Võ Huyền	Quỳnh	18/12/2005	Quản trị khách sạn	Nữ	Giỏi	
292	C180878	Đinh Văn	Trình	20/9/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Trung bình	
293	C180881	Trần Huy	Hiên	05/02/2001	Công nghệ thông tin	Nam	Giỏi	
294	C180882	Nguyễn An	Hùng	12/6/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
295	C180884	Tô Văn	Bình	16/11/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
296	C180885	Huỳnh Kiến	Hoa	30/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
297	C180888	Nguyễn Văn	Ngọc	06/5/2005	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
298	C180889	Nguyễn Hải	Quang	05/4/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
299	C180890	Nguyễn Văn	Thịnh	10/10/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Khá	
300	C180891	Đinh Thanh	Việt	22/5/2006	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
301	C180901	Nguyễn Thị Bích Trâm	17/9/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
302	C180916	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/7/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Trung bình	
303	C180917	Dương Thị Hồng Lân	01/8/2006	Quản trị nhà hàng	Nữ	Giỏi	
304	C180918	Đỗ Lê Khánh Đoan	17/4/2006	Hướng dẫn du lịch	Nữ	Trung bình	
305	C180920	Nguyễn Thị Hồng Nga	05/4/2006	Thanh nhạc	Nữ	Giỏi	
306	C180921	Đinh Thanh Thà	22/8/2006	Thanh nhạc	Nam	Trung bình	
307	C180922	Hà Như Ý	30/5/2006	Thanh nhạc	Nữ	Khá	
308	C180924	Nguyễn Trần Anh Quốc	04/02/2005	Thanh nhạc	Nam	Khá	
309	C180925	Nguyễn Thị Trúc Linh	18/01/2006	Tiếng Anh	Nữ	Giỏi	
310	C180939	Bùi Sơn Võ Thảo	11/12/2006	Chế tạo thiết bị cơ khí	Nam	Khá	
311	C180952	Lưu Thị Tuyết Lê	21/7/2006	Quản trị kinh doanh	Nữ	Khá	
312	C180954	Trần Lê Như Quỳnh	27/02/2006	Quản trị nhà hàng	Nữ	Giỏi	
313	C180963	Trần Thị Thanh Nhân	08/6/2006	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Khá	
314	C180965	Lê Thanh Bình	11/7/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
315	C180983	Lê Tuấn Kiệt	03/12/2001	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
316	C180987	Nguyễn Trương Mỹ Hậu	24/8/2003	Kế toán doanh nghiệp	Nữ	Giỏi	
317	C180989	Trần Ngọc Chánh	13/4/2004	Chăn nuôi thú y	Nam	Trung bình	
318	C180993	Nguyễn Lê Huy	22/12/2000	Thanh nhạc	Nam	Trung bình	

Ấn định danh sách cơ 318 sinh viên./.

Gia Lai, ngày 31 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng